

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Xuân D, sinh năm 1982; HKTT: xóm T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1980; HKTT: Tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ nơi ở hiện nay của anh Trần Xuân D, chị Nguyễn Thúy H: G, Hàn Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng: Anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H đều ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979; nơi cư trú: số nhà 132, Tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nhận văn bản tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2021 có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc); có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 15 tháng 3 năm 2021 của anh Trần Xuân D, chị Nguyễn Thúy H có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và các tài liệu trong hồ sơ, nội dung việc dân sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H đều làm việc, lao động tại Hàn Quốc đã tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam ở Hàn Quốc vào ngày 22/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh D, chị Thúy H luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung vợ chồng nên thường xảy ra xung đột, bất hòa. Đến tháng 02/2018 vợ chồng mâu thuẫn càng thẳng, không thể hàn gắn, anh D và chị H sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Nay anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam “công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị”.

- Về con chung: Anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Minh K, sinh ngày 25/12/2014 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 28/7/2017, cả hai cháu đều đăng ký khai sinh tại Hàn Quốc. Sau khi ly thân anh D là người chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Trần Minh T nhưng mẹ đẻ anh D đang nuôi cháu Tiệp hộ anh D; chị H chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Trần Thị Minh K nhưng chị Nguyễn Thị Thu là chị gái nuôi dưỡng cháu Khuê hộ chị H và cùng đề nghị thỏa thuận về con chung sau khi ly hôn: chị Nguyễn Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Thị Minh K; anh Trần Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh T cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập. Anh D, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H thỏa thuận chị Nguyễn Thúy H là người nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh D không phải nộp.

Do người yêu cầu từ chối hòa giải, xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không hòa giải.

* Tại phiên họp:

- Anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thúy H người đại diện theo ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 38; Điều 365, 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Dương và chị Nguyễn Thúy H; giao cháu Trần Thị Minh K, sinh ngày

25/12/2014 cho chị Nguyễn Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cháu Trần Minh T, sinh ngày 28/7/2017 cho anh Trần Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con; chị H và anh D hiện đang sinh sống, làm việc tại Hàn Quốc. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, 37, 38 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh D, chị H đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống chung vợ chồng, anh D, chị H đã ly thân nhau từ tháng 02/2018 và gửi con chung về Việt Nam cho người thân thích của anh, chị nuôi dưỡng, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn cùng yêu cầu Tòa án “công nhận thuận tình ly hôn” là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh Trần Xuân D, chị Nguyễn Thúy H thỏa thuận giao cháu Trần Thị Minh K, sinh ngày 25/12/2014 cho chị Nguyễn Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Trần Minh T, sinh ngày 28/7/2017 cho anh Trần Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sự thỏa thuận của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh D và chị H về con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H về việc chị H là người chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh D không phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu không có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 37; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 367, 371, 396 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu việc dân sự của người yêu cầu anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân D và chị Nguyễn Thúy H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Minh K, sinh ngày 25/12/2014 cho chị Nguyễn Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Trần Minh T, sinh ngày 28/7/2017 cho anh Trần Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thúy H phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005727 ngày 15/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Trưởng

